

Số: 668/BB-VIMICO

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện và được mời tham dự đại hội có 1.472 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- + Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty
- + Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc Tổng công ty
- + Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty.
- + Ông Bùi Văn Chu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty
- + Cùng các đại biểu là Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty. Các đại biểu là Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các đại biểu đại diện cho 1.472 cổ đông của Tổng công ty.

B. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1- Thông qua thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

2- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

3- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

4- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2019 , tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng nhiệm kỳ năm 2020-2025.

5- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2019

6- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

7- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.



8- Về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

9- Thông qua về việc trích lập quỹ KHCVN Tổng công ty năm 2020.

10- Thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

11- Thông qua việc tiêu thụ phế thải sản xuất tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng năm 2020 và các năm tiếp theo.

12- Thông qua nội dung Phương án sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

13- Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm năm 2020 với TKV.

14- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

C. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành (Có Biên bản đính kèm). Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau;

- Tổng số cổ đông của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1.472 cổ đông trong đó có 02 tổ chức và 1.470 cá nhân

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.472 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

- Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ: 14 người, sở hữu và đại diện cho 199.330.600 cổ phần, chiếm 99,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là Chủ tọa ĐHĐCĐ,

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV cùng Chủ tọa điều hành Đại hội.

IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Phó Trưởng phòng KHZ Tổng công ty - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 07 người, trong đó 01 Trưởng ban và 06 thành viên như sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty: | Thành viên |
| 3. Ông Mai Thanh Tùng - CV Phòng ATMT TCT: | Thành viên |
| 4. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty: | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT: | Thành viên |
| 6. Bà Đào Thị Vân Anh - CV P.TCKT TCT: | Thành viên |
| 7. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

VI. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

VII. Thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ trình bày nội dung thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty (có nội dung chi tiết kèm theo)

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty, như sau:

Căn cứ điểm e, khoản 5 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, ông Vũ Văn Long không còn tư cách thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP từ ngày 15/5/2019.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

VIII- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019

- **Tổng doanh thu hợp nhất toàn TCT:** 6.202 tỷ đồng, bằng 94,86% KH điều chỉnh và bằng 108,77% cùng kỳ năm trước (Trong đó: Doanh thu khoáng sản các SP Công ty mẹ: 2.670,97 tỷ đồng/2.621 tỷ đồng KH điều chỉnh, bằng 101,91%KH điều chỉnh).

- **Lợi nhuận trước thuế:** 15,51 tỷ đồng (trong đó: Cty mẹ - Tcty: 137,67 tỷ đồng).

- **Nộp ngân sách:** 970,75 tỷ đồng.

- **Tổng số lao động:** 4.453/ 4.812 người KH, đạt 92,54%KHN và 97,87% TH 2018

- **Thu nhập BQ:** 8,258 tr.đồng/người/tháng, bằng 91,29%KHN và 95,35% năm trước.

- **Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2019:** 1.121.974 triệu đồng, bằng 96,66% KH năm 2019.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020

2.1. Các chỉ tiêu hợp nhất toàn Tổng công ty

- Tổng doanh thu: 6.588 tỷ đồng

Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.511 tỷ đồng

Doanh thu SXKD khác: 77 tỷ đồng

- **Lợi nhuận hợp nhất trước thuế:** 163 tỷ đồng, bao gồm: Lợi nhuận từ khoáng sản: 162 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 1 tỷ đồng.

2.2. Công ty mẹ - Tổng công ty

- Doanh thu: 3.152 tỷ đồng

trong đó: Doanh thu khoáng sản: 3.104 tỷ đồng

Doanh thu khác: 48 tỷ đồng

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 94 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 93,57 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 0,43 tỷ đồng).

2.3. Kế hoạch cổ tức Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2020: $\geq 3\%$

2.4. ĐTXD cơ bản: 1.476 tỷ đồng. Trong đó: Chuẩn bị dự án, thực hiện đầu tư: 1.335,29 tỷ đồng; Trả nợ khối lượng năm trước: 0 tỷ đồng; Dự phòng: 140,71 tỷ đồng.

2.5. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động:

Lao động bình quân: 4.812 người, trong đó: Công ty mẹ 1.986 người.

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,976tr.đ/người/tháng, bằng 118,28% so với dự kiến thực hiện năm 2019, trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 10,453 tr.đ/người/tháng.

Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP thực hiện chỉ đạo, giám sát quản trị chi phí, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào (mua sắm vật tư), giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí sửa chữa TĐT, SCTX,...và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn, phát triển vốn.

3. Thông qua kết quả SXKD giai đoạn 2016-2020

* Doanh thu: 27.968 tỷ đồng,

* Nộp ngân sách: 3.885 tỷ đồng

* Lợi nhuận: 748,355 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng KH NK.

* Tiền lương bình quân: 96 triệu đồng/người/năm.

* Tổng mức đầu tư: 5.508 tỷ đồng

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	TH năm 2017	TH năm 2018	TH năm 2019	KH năm 2020	Lũy kế
A	Chỉ tiêu về giá trị							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	3.997.618	5.477.854	5.702.367	6.202.716	6.588.000	27.968.555
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	31.963	312.322	225.559	15.511	163.000	748.355
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	658.624	654.656	725.985	970.750	875.000	3.885.015
4	Lao động bình quân	Người	5.108	4.672	4.550	4.453	4.812	4.719
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/ ng/thg	5.805	8.219	8.513	8.258	8.976	7.954

4. Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025

T T	Tên chỉ tiêu	ĐV T	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	LŨY KẾ
A	Chỉ tiêu về giá trị							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	7.515.550	8.310.000	8.310.000	8.310.000	8.310.000	40.755.549
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	187.389	207.250	207.250	207.250	207.250	1.016.389
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	890.000	900.000	900.000	900.000	900.000	4.500.000
4	Kế hoạch đầu tư XDCB	Tr.đ	1.609.709	730.784	543.025	775.066	1.026.438	4.685.022

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Ý kiến của cổ đông TKV:

- Về kế hoạch cổ tức năm 2020: $\geq 3\%$

5. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2019

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng sau khi điều chỉnh năm 2019, kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty .

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Thông qua kế hoạch năm 2020

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty sau khi bổ sung ý kiến của Tập đoàn TKV.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

7. Thông qua kết quả SXKD giai đoạn 2016-2019

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng giai đoạn 2016-2019 của Tổng công ty .

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty .

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

IX. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng năm 2020, nhiệm kỳ năm 2020-2025.

Ông Nguyễn Văn Hải thay mặt HĐQT Tổng công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

X. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng nhiệm kỳ năm 2020-2025.

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng nhiệm kỳ năm 2020-2025

(có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XI. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT, BKS

Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Dự thảo Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT, BKS.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa đọc Quyết định cử nhân sự đại diện quản lý phân vốn của TKV và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa đề nghị các cổ đông khác đề cử, ứng cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS theo tỷ lệ sở hữu hoặc đại diện cổ phần theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và chủ trì thông qua "Danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS" để Đại hội tiến hành bầu cử, bao gồm:

*** Danh sách đề cử, ứng cử HĐQT**

- Ông: Nguyễn Văn Hải - Trưởng ban QLV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2015-2020;

- Ông: Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2015-2020; Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Ông: Đặng Đức Hưng - Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2015-2020; Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Ông: Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2015-2020; Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Ông: Bùi Tiến Hải - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*** Danh sách đề cử, ứng cử Ban kiểm soát**

- Ông: Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2015-2020;

- Ông: Phạm Xuân Phong - Phó Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Thành viên BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2015-2020;

- Ông: Nguyễn Nam Hưng - Trưởng phòng CĐVT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

3. Hướng dẫn và tổ chức bầu cử

- Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên hướng dẫn cách thức bầu cử và các Thành viên Ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử Đại hội vừa thông qua.

- Đại hội tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025

- Ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu.

+ Bầu cử HĐQT: Tổng số phiếu phát ra 14 tổng số phiếu thu vào 14 phiếu.

+ Bầu cử Ban kiểm soát: Tổng số phiếu phát ra 14 tổng số phiếu thu vào 14 phiếu.

XII. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2019 và kế hoạch chi trả thù lao 2020

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2019 và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2019 và kế hoạch chi trả thù lao 2020.

(có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2019

1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2019	Số đầu năm 01/01/2019
I	Tổng tài sản	5.615.574	5.385.382
1	Tài sản ngắn hạn	2.184.710	2.167.804
2	Tài sản dài hạn	3.430.863	3.217.579
II	Tổng nguồn vốn	5.615.574	5.385.382
1	Nợ phải trả	3.481.710	3.289.074
2	Vốn chủ sở hữu	2.133.864	2.096.308
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>129.849</i>	<i>91.757</i>

1.1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	6.153.391	5.483.074
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	137.672	101.240
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	106.706	91.444

1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2019	Số đầu năm 01/01/2019
I	Tổng tài sản	7.760.501	7.930.931
1	Tài sản ngắn hạn	2.521.009	2.818.248
2	Tài sản dài hạn	5.239.492	5.112.684
II	Tổng nguồn vốn	7.760.501	7.930.931
1	Nợ phải trả	5.361.310	5.345.672
2	Vốn chủ sở hữu	2.399.191	2.585.260
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>79.326</i>	<i>170.197</i>

1.2.2. Kết quả SXKD

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	6.202.716	5.702.367
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	15.511	225.559
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	- 43.023	174.326

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo tại văn bản số: 95/2020/UHY-BCKT ngày 10/3/2020 và số 96/2019/UHY-BCKT ngày 10/3/2020)

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ năm 2019.

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2019

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2019: 106.706 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 79.326 triệu đồng
 - + Chi trả cổ tức (3%): 60.000 triệu đồng
 - + Trích quỹ KT, PL: 19.023 triệu đồng
 - + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 303 triệu đồng

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

Ý kiến của các cổ đông TKV:

Mức trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Người quản lý nêu trên căn cứ vào số liệu báo cáo của Công ty để đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý năm 2019; Trường hợp báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty sau khi thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty phải thực hiện đánh giá lại và phân phối lợi nhuận theo quy định tại Quyết định số 2037/QĐ-TKV ngày 08/8/2016 của HĐQT TKV và quy định của Pháp luật liên quan.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2019

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2019 và kế hoạch 2020

3.1. Thực hiện 2019

3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2019	TH năm 2019
1	Tổng giám đốc	01	497.664.000	497.664.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.090.200.000	2.090.200.000
3	Kế toán trưởng	01	414.720.000	414.720.000
	Tổng cộng	07	3.002.584.000	3.002.584.000

3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2019	TH năm 2019
1	TV HĐQT	01	167.932.000	167.932.000
2	TB kiểm soát	01	464.484.000	464.484.000
	Tổng cộng	02	632.416.000	632.416.000

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2019	TH năm 2019
1	CT HĐQT	01	76.800.000	74.400.000
2	TV HĐQT	04	208.800.000	169.200.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	124.800.000
	Cộng	07	415.200.000	368.400.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

3.2. Kế hoạch 2020

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	33.383.000	400.596.000
2	TB Kiểm soát	01	34.619.000	415.428.000
	Cộng	02		816.024.000

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	Cộng		06			388.800.000

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XIII. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Ý kiến của Cổ đông TKV: Trong quá trình kiểm toán, Ban kiểm soát Tổng công ty có trách nhiệm theo dõi đôn đốc Công ty kiểm toán độc lập thực hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng và tiến độ kiểm toán và các nội dung có liên quan tại Công văn số 62/TKV-KS+KTTC ngày 06/01/2020 về việc triển khai công tác kiểm toán năm 2020 của TKV.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Căn cứ vào hồ sơ và việc tổ chức thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 361.818.182 đồng (chưa bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2020 (từ 01/01/2020 đến 31/12/2020), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2020 đến 30/06/2020);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2020, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2020 đến 30/06/2020).

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XIV. Thông qua việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2020

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày Tờ trình thông qua việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2020.

Ý kiến của Cổ đông TKV: Thực hiện theo quy định hiện hành, nhưng phải đảm bảo kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2020, cụ thể như sau:

Tổng Quỹ KHCN trích lập năm 2020 là: 4.700.000.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KHCN năm 2020 là: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Kinh phí chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

- Chi hoạt động quản lý nhiệm vụ KHCN của các Hội đồng trong Tổng công ty là: 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng)

- Kinh phí thực hiện phương án sản xuất thử nghiệm thu hồi Niken sunfat và thu hồi Đồng sunfat là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Giao HĐQT Tổng công ty thực hiện theo quy định hiện hành, đảm bảo kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XV. Thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ông Trịnh Văn Tuệ trình bày chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

(có nội dung chi tiết kèm theo)

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc tiếp tục thực hiện các thủ tục đề niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại HNX nếu đủ điều kiện, ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết (nếu có) theo quy định của pháp luật.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XVI. Thông qua việc tiêu thụ phôi thép sản xuất tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng năm 2020 và các năm tiếp theo

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày Tờ trình về tiêu thụ phôi thép do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

(có nội dung chi tiết kèm theo)

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua một số nội dung về tiêu thụ phôi thép do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất trong năm 2020 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP ký kết hợp đồng nguyên tắc để tiêu thụ toàn bộ lượng phôi thép do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất trong năm 2020 và các năm tiếp theo.
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt Phương án tiêu thụ hàng năm để giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp diễn biến thị trường.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XVII. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo Phương án sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

(có nội dung chi tiết kèm theo)

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Phương án sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm phù hợp với thực tế SXKD và chủ trương đã được thông qua.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XVIII. Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm năm 2020 với TKV.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2020 với TKV
(có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản và cơ chế mua bán đồng năm 2020 với TKV. Trong đó, đại diện cổ đông TKV là cổ đông có liên quan trong Hợp đồng nên theo quy định tại Khoản 3, Điều 162 Luật DN và Điểm p, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ Tổng công ty hiện hành. Cổ đông TKV không có quyền biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng tại ĐHĐCĐ lần này. Quyền biểu quyết thuộc về các cổ đông còn lại có mặt tại ĐHĐCĐ.

+ Ý kiến của cổ đông Nguyễn Minh Đường: Cần làm rõ về cơ chế thanh toán giá giữa TKV và Tổng công ty trong việc mua bán sản phẩm đồng năm đảm bảo hiệu quả cho Tổng công ty.

+ Ông Nguyễn Văn Hải (Chủ tọa) trả lời: Giá thanh toán sản phẩm đồng năm đã được TKV thanh toán lại cho Tổng công ty theo đúng giá thị trường mà TKV bán thực tế.

Kết luận của Chủ tọa:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

I. Về hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm đồng năm:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2020 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng năm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng năm do Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sản xuất trong năm 2020 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.



3. Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định việc gia hạn hợp đồng, phê duyệt giá và giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hợp đồng có thể được gia hạn đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (trước 30/4/2021)

II. Về tình quặng đồng

Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định: trong quá trình triển khai thực hiện SXKD 2020 sẽ căn cứ diễn biến của thị trường, diễn biến dịch Covid 19 để chủ động phối hợp với cổ đông TKV thực hiện việc dự trữ nguyên liệu/mua bán sản phẩm phù hợp với cơ chế phối hợp kinh doanh đã ký kết giữa Vimico và TKV, nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 3.212.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (không tính cổ đông TKV);
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (không tính cổ đông TKV);
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (không tính cổ đông TKV).

XIX. Báo cáo kết quả biểu quyết

- Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ giới thiệu ông Trần Minh Tuấn
- Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.
- Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.

* Kết quả biểu quyết

1. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Tổng phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Hải	199.330.600
2	Trịnh Văn Tuệ	199.330.600
3	Đặng Đức Hưng	199.330.600
4	Ngô Quốc Trung	199.330.600
5	Bùi Tiên Hải	199.330.600

2. Kết quả bầu Kiểm soát viên Ban Kiểm soát

TT	Họ tên	Tổng phiếu bầu
1	Lương Văn Lĩnh	199.330.600
2	Phạm Xuân Phong	199.330.600
3	Nguyễn Nam Hưng	199.330.600

(Kèm theo Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025)

XX. Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 ra mắt Đại hội

XXI. Chia tay Thành viên HĐQT và TV.BKS nhiệm kỳ 2015-2020.

XXII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Cao Anh Hào - Ban Thư ký ĐHĐCĐ lên trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 199.330.600 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XXIII. Bế mạc ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

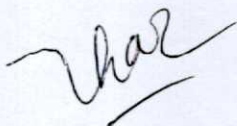
Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h30' ngày 25/3/2020 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h30' ngày 25/3/2020./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Phương Thảo

TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ

CHỦ TỌA


Nguyễn Văn Hải



Số: 669 /NQ-VIMICO

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/3/2020;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 25/3/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc thay đổi Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm e, khoản 5 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP, ông Vũ Văn Long không còn tư cách thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP từ ngày 15/5/2019.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 2. Thông qua kết quả SXKD năm 2019, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020 với các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2019

- **Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty:** 6.202 tỷ đồng, bằng 94,86% KH điều chỉnh và bằng 108,77% cùng kỳ năm trước (Trong đó: Doanh thu khoáng sản các SP Công ty mẹ: 2.670,97 tỷ đồng/2.621 tỷ đồng KH điều chỉnh, bằng 101,91% KH điều chỉnh).

- **Lợi nhuận trước thuế:** 15,51 tỷ đồng (trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 137,67 tỷ đồng).



- **Nộp ngân sách:** 970,75 tỷ đồng.

- **Tổng số lao động:** 4.453/ 4.812 người KH, đạt 92,54%KHN và 97,87% TH 2018

- **Thu nhập bình quân:** 8,258 triệu đồng/người/tháng, bằng 91,29%KHN và 95,35% năm trước.

- **Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2019:** 1.121.974 triệu đồng, bằng 96,66% KH năm 2019.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020

2.1.1. Các chỉ tiêu hợp nhất toàn Tổng công ty

- Tổng doanh thu: 6.588 tỷ đồng

Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.511 tỷ đồng

Doanh thu SXKD khác: 77 tỷ đồng

- **Lợi nhuận hợp nhất trước thuế:** 163 tỷ đồng, bao gồm: Lợi nhuận từ khoáng sản: 162 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 1 tỷ đồng.

2.1.2. Công ty mẹ - Tổng công ty

- Doanh thu: 3.152 tỷ đồng

trong đó: Doanh thu khoáng sản: 3.104 tỷ đồng

Doanh thu khác: 48 tỷ đồng

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 94 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 93,57 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 0,43 tỷ đồng).

2.1.3. Kế hoạch cổ tức Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2020: $\geq 3\%$

2.1.4. ĐTXD cơ bản: 1.476 tỷ đồng. Trong đó: Chuẩn bị dự án, thực hiện đầu tư: 1.335,29 tỷ đồng; Trả nợ khối lượng năm trước: 0 tỷ đồng; Dự phòng: 140,71 tỷ đồng.

2.1.5. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động:

Lao động bình quân: 4.812 người, trong đó: Công ty mẹ 1.986 người.

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,976 triệu đồng/người/tháng, bằng 118,28% so với dự kiến thực hiện năm 2019, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 10,453 triệu đồng/người/tháng.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP thực hiện chỉ đạo, giám sát quản trị chi phí, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào (mua sắm vật tư), giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí sửa chữa TĐT, SCTX,... và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn, phát triển vốn.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020, và một số chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025

1. Thông qua kết quả SXKD giai đoạn 2016-2020

Tổng doanh thu hợp nhất :	27.968 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế :	748,355 tỷ đồng
Nộp ngân sách :	3.885, 015 tỷ đồng
Lao động bình quân :	4.719 người
Thu nhập bình quân :	7,954 triệu đồng/người/tháng.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	LŨY KẾ
A	Chỉ tiêu về giá trị							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	7.515.550	8.310.000	8.310.000	8.310.000	8.310.000	40.755.549
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	187.389	207.250	207.250	207.250	207.250	1.016.389
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	890.000	900.000	900.000	900.000	900.000	4.500.000
4	Kế hoạch đầu tư XDCB	Tr.đ	1.609.709	730.784	543.025	775.066	1.026.438	4.685.022

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng năm 2020, nhiệm kỳ năm 2020-2025.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng nhiệm kỳ năm 2020-2025.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 - 2025):

1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông có tên sau:

- Ông: Nguyễn Văn Hải
- Ông: Trịnh Văn Tuệ
- Ông: Đặng Đức Hưng
- Ông: Ngô Quốc Trung
- Ông: Bùi Tiến Hải

2. Kiểm soát viên Ban kiểm soát gồm các ông có tên sau:

- Ông: Lương Văn Lĩnh
- Ông: Phạm Xuân Phong
- Ông: Nguyễn Nam Hưng

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2019 và kế hoạch chi trả thù lao 2020.

1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2019

1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2019	Số đầu năm 01/01/2019
I	Tổng tài sản	5.615.574	5.385.382
1	Tài sản ngắn hạn	2.184.710	2.167.804
2	Tài sản dài hạn	3.430.863	3.217.579
II	Tổng nguồn vốn	5.615.574	5.385.382
1	Nợ phải trả	3.481.710	3.289.074
2	Vốn chủ sở hữu	2.133.864	2.096.308
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>129.849</i>	<i>91.757</i>

1.1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.153.391
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	137.672
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	106.706

1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

1.2.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2019	Số đầu năm 01/01/2019
I	Tổng tài sản	7.760.501	7.930.931
1	Tài sản ngắn hạn	2.521.009	2.818.248
2	Tài sản dài hạn	5.239.492	5.112.684
II	Tổng nguồn vốn	7.760.501	7.930.931
1	Nợ phải trả	5.361.310	5.345.672
2	Vốn chủ sở hữu	2.399.191	2.585.260
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>79.326</i>	<i>170.197</i>

1.2.2. Kết quả SXKD

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.202.716
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	15.511
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	- 43.023

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2019

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2019: 106.706 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 79.326 triệu đồng
 - + Chi trả cổ tức (3%): 60.000 triệu đồng
 - + Trích quỹ KT, PL: 19.023 triệu đồng
 - + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 303 triệu đồng

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2019 và kế hoạch 2020

3.1. Thực hiện 2019

3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2019	TH năm 2019
1	Tổng Giám đốc	01	497.664.000	497.664.000
2	Phó Tổng Giám đốc	05	2.090.200.000	2.090.200.000
3	Kế toán trưởng	01	414.720.000	414.720.000
	Tổng cộng	07	3.002.584.000	3.002.584.000

3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2019	TH năm 2019
1	TV HĐQT	01	167.932.000	167.932.000
2	TB kiểm soát	01	464.484.000	464.484.000
	Tổng cộng	02	632.416.000	632.416.000

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2019	TH năm 2019
1	CT HĐQT	01	76.800.000	74.400.000
2	TV HĐQT	04	208.800.000	169.200.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	124.800.000
	Cộng	07	415.200.000	368.400.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

3.2. Kế hoạch 2020

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	33.383.000	400.596.000
2	TB Kiểm soát	01	34.619.000	415.428.000
	Cộng	02		816.024.000

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	Cộng		06			388.800.000

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thống nhất thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 361.818.182 đồng (chưa bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2020 (từ 01/01/2020 đến 31/12/2020), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2020 đến 30/06/2020);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2020, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2020 đến 30/06/2020).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thống nhất thông qua việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2020, cụ thể như sau:

Tổng Quỹ KHCN trích lập năm 2020 là: 4.700.000.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KHCN năm 2020 là: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).
- Kinh phí chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
- Chi hoạt động quản lý nhiệm vụ KHCN của các Hội đồng trong Tổng công ty là: 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng)
- Kinh phí thực hiện phương án sản xuất thử nghiệm thu hồi Niken sunfat và thu hồi Đồng sunfat là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Giao HĐQT Tổng công ty thực hiện theo quy định hiện hành, đảm bảo kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc tiếp tục thực hiện các thủ tục để niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại HNX nếu đủ điều kiện, ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thông qua việc tiêu thụ phôi thép sản xuất tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng năm 2020 và các năm tiếp theo.

DHĐCĐ thống nhất thông qua một số nội dung về tiêu thụ phôi thép do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất trong năm 2020 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP ký kết hợp đồng nguyên tắc để tiêu thụ toàn bộ lượng phôi thép do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt Phương án tiêu thụ hàng năm để giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp diễn biến thị trường.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 12. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ

DHĐCĐ thống nhất thông qua Phương án sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm phù hợp với thực tế SXKD và chủ trương đã được thông qua.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm năm 2020 với TKV.

DHĐCĐ thống nhất thông qua nội dung Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản và cơ chế mua bán đồng năm 2020 với TKV:

I. Về hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm đồng năm 2020:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2020 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng năm 2020 với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng năm 2020 do Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sản xuất trong năm 2020 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

3. Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định việc gia hạn hợp đồng, phê duyệt giá và giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hợp đồng có thể được gia hạn đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (trước 30/4/2021)

97-C
TY
TKV
0

II. Về tình quặng đồng

Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định: trong quá trình triển khai thực hiện SXKD 2020 sẽ căn cứ diễn biến của thị trường, diễn biến dịch Covid 19 để chủ động phối hợp với cổ đông TKV thực hiện việc dự trữ nguyên liệu/mua bán sản phẩm phù hợp với cơ chế phối hợp kinh doanh đã ký kết giữa Vimico và TKV, nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHU TỌA



Nguyễn Văn Hải

T.C.P